

Số: **517/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 23 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 17KH, quyển số 01/2010 đăng ký ngày 26/7/2010 tại UBND phường Nam Cường, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 536/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1984

- Anh Phạm Thế H1, sinh năm 1984

Cùng HKTT: phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/12/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Thế H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Khánh Chi, sinh ngày 21/4/2016 và cháu Phạm Lê Bảo Hân, sinh ngày 17/12/2012. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận cháu Chi và cháu Hân do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H1 cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 7.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: không có.

[5]. Về lệ phí: Chị H và anh H1 tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Thế H1.

- Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Khánh Chi, sinh ngày 21/4/2016 và cháu Phạm Lê Bảo Hân, sinh ngày 17/12/2012. Giao cháu Chi và cháu Hân cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh H1 cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/con kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: không có.

- Về lệ phí: Chị H và anh H1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AB/2015/0004074 ngày 11/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường C, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh